

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Tạ Huyền Thanh.

Ông Vũ Xuân Chính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, khu phố AT, phường AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh;

**- Bị đơn:** Chị Đoàn Thị Kim T1, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TLA, xã ĐM, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày:** Anh và chị Đoàn Thị Kim T1 tự nguyện kết hôn năm 2018 và có đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn anh chị chung sống buôn bán tại Khu phố An Thành, phường An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn do tính tình của vợ chồng không hòa hợp dẫn đến cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh khuyên can nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không sống hòa hợp mà mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, cự cãi với nhau nhiều hơn nên tháng 8/2019 chị T1 bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Do đó, anh khởi kiện xin ly hôn với chị T1.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn chị Đoàn Thị Kim T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; chị T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị T1 tự nguyện kết hôn năm 2018 và có đăng ký kết hôn ngày 16/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn thì anh T xác định năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp dẫn đến cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay không hàn gắn chung sống lại được. Đối với chị T1 đã biết việc anh T khởi kiện xin ly hôn với chị nhưng không có ý kiến bác bỏ yêu cầu khởi kiện của anh T. Mặt khác, chị T1 đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy chị T1 cũng không muốn hàn gắn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, giữa anh T và chị T1 hiện không còn chung sống với nhau thời gian đã lâu, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, có cơ sở cho rằng tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh T xác định không có; chị T1 không có ý kiến đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T. Cho anh Nguyễn Quốc T được ly hôn với chị Đoàn Thị Kim T1.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình anh T phải chịu 300.000 đồng, anh đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015842 ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND phường An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Kiên**